

Bản án số: 82/2022/HS-ST

Ngày: 14/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Hùng**

Bà **Lê Thị Hoàng Thương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Đình Nam** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hoà Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 03/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 03/10/2022 đối với bị cáo:

Phạm T, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 26/3/2002 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTTrú và chỗ ở hiện nay: Tổ 06, thôn Phước Hưng, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Thợ điện lạnh. Trình độ học vấn: 08/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Phúng (SN 1979) và bà Đặng Thị Nga (SN 1985). Gia đình có 02 người con, bị cáo là con lớn nhất. Có vợ: Ngô Thị Tường Vi và 01 con: Ngô Nghĩa, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/7/2022. Hiện có mặt.

* Bị hại: Anh **Đỗ Hữu H**, sinh ngày: 20/10/2004. Địa chỉ: Thôn Thái Lai, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Đỗ L**, sinh năm: 1963 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1966. Cùng địa chỉ: Thôn Thái Lai, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông L có mặt, bà T vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông **Võ Văn Đ** và ông **Nguyễn Văn L** - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Tân Hòa thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà

Năng. Địa chỉ: Số 44 đường L, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông L có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Phạm P**, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn Thái Lai, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Trịnh Văn Thành N**, sinh ngày: 24/3/2004; Địa chỉ: Thôn Hội Phước, xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Lê Văn H**, sinh ngày: 19/7/1999; Địa chỉ: Thôn Phước Hậu, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó Phạm T có nợ mình số tiền 20.000.000 đồng chưa trả nên vào khoảng 20 giờ ngày 06/5/2022, Đỗ Hữu H nhờ Lê Văn H và Trịnh Văn Thành N chở H đến nhà của T để H đòi nợ. Đến nơi thì H và N dừng xe đứng bên ngoài đường, còn H đi một mình vào nhà T, gọi T ra và yêu cầu trả nợ thì giữa T và H xảy ra cãi vã nhau. Trong lúc xảy ra mâu thuẫn thì T chạy vào phòng ngủ của mình cầm 01 con dao tự chế ra đánh vào tay H bằng sống lưng của con dao làm chiếc điện thoại di động của H rơi xuống đất, bị đánh thì H bỏ chạy ra bên ngoài đường và nói "Nhà mi không yên đâu", đồng thời có lời nói đòi đốt nhà của T, nghe vậy nên T tiếp tục cầm dao đuổi theo H gần đến cổng nhà thì H dừng lại cầm mũ bảo hiểm quơ qua lại về phía T. T cầm dao chém vào tay trái của H gây thương tích làm H ngã xuống nền đất. Cùng lúc này có ông Phạm P (là cha ruột của T) nhìn thấy chạy đến can ngăn kéo H ra. Sau đó H, H và Nhân bỏ chạy, ông Phạm P và Phạm Tr bỏ đi vào trong nhà.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 141, ngày 01/7/2022 của Trung tâm giám định pháp y thành phố Đà Nẵng xác định: Đỗ Hữu H bị thương tích gãy xương đốt III, IV bàn tay trái; đứt gân gấp nông sâu ngón II, III, IV và V; đứt gân ngón cái, tổn thương nhánh cảm giác dây thần kinh. Tỷ lệ thương tích hiện tại là 41%.

* Tang vật tạm giữ: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 45cm, lưỡi dao dài 30 cm, cán dao dài 15 cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đỗ Hữu H xác định chi phí thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 181.700.000 đồng, (gồm tiền mất thu nhập 100 ngày là 45.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 74.500.000 đồng, tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng là 6.900.000 đồng và chi phí điều trị chỉnh hình, phục hồi chức năng là 17.800.000 đồng, tiền chi phí chăm sóc người bị hại là 37.500.000 đồng), gia đình Phạm T đã bồi thường được 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại anh H yêu cầu Phạm T bồi thường số tiền là 140.000.000 đồng.

* Tại Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 01/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phạm T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:*

- Căn cứ vào: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/7/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 45cm, lưỡi dao dài 30cm, cán dao dài 15cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc Phạm T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Đỗ Hữu Huy theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo Phạm T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Phạm T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm hoà nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm T tại phiên tòa đúng như bản cáo trạng đã truy tố; phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do trước đó Phạm T có nợ của anh Đỗ Hữu H số tiền 20.000.000 đồng chưa trả nên vào khoảng 20 giờ ngày 06/5/2022, anh H đến nhà của T đòi T trả số tiền trên. Trong lúc T và anh H nói chuyện tiền bạc nợ nần thì 02 bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, T liền chạy vào nhà lấy 01 con dao chạy ra dùng sống lưng dao đánh vào tay của

anh H thì anh H bỏ chạy về hướng cổng nhà và nói “Nhà mi không yên đâu”, đồng thời có lời nói đòi đốt nhà của T, nghe vậy nên T tiếp tục cầm dao đuổi theo anh H gần đến cổng nhà thì anh H dừng lại cầm mũ bảo hiểm quơ qua lại về phía T. T cầm dao chém vào tay trái của anh H gây thương tích với tỷ lệ 41%. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 01/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm T đã xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe người khác là vốn quý và bất khả xâm phạm nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo đã dao là loại hung khí nguy hiểm chém vào tay trái của anh H gây thương tích với tỷ lệ 41%. Do đó, cần phải xử mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được 30.000.000 đồng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong vụ án bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được áp dụng và bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

- Đối với ông Phạm P là cha ruột của bị cáo Phạm T. Theo khai nhận của bị hại anh Đỗ Hữu H thì ngoài việc bị Phạm T chém gây thương tích thì còn có Phạm P đã dùng 02 cục gạch ném về hướng của anh H nhưng không trúng. Tuy nhiên qua đối chất thì anh H khai nhận không nhớ rõ và Phạm P khẳng định chỉ có cầm cục gạch với mục đích đuổi H, H và N ra khỏi nhà, chứ không có bất kỳ hành vi nào giúp sức cho con trai mình gây thương tích cho anh H nên việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Phạm P là có cơ sở.

- Đối với các anh gồm: Trịnh Văn Thành N và Lê Văn H là 02 người đã đi cùng với bị hại anh Đỗ Hữu H đến nhà của Phạm T: Qua điều tra xác định N và H không liên can đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

- Đối với việc bị hại anh Đỗ Hữu H khai bị mất chiếc điện thoại di động khi bị Phạm T đánh trúng tay: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại nêu trên không có thẻ sim nên không truy tìm được, bị hại anh H cũng không yêu cầu gì về chiếc điện thoại nêu trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 45cm, lưỡi dao dài 30 cm, cán dao dài 15 cm là công cụ, phương tiện phạm tội, (vật chứng hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang quản lý tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2022).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ghi nhận sự tự thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị hại anh Đỗ Hữu H và ông Đỗ L là đại diện hợp pháp của bị hại với Phạm T về số tiền Phạm T phải tiếp tục bồi thường cho anh Đỗ Hữu H là 140.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm T 04 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 45cm, lưỡi dao dài 30 cm, cán dao dài 15 cm, (vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang quản lý tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị hại anh Đỗ Hữu H và ông Đỗ L là đại diện hợp pháp của bị hại với Phạm T về số tiền Phạm T phải tiếp tục bồi thường cho anh Đỗ Hữu H là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26, 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), bị cáo Phạm T phải chịu.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Sơn

